**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HẠ TẦNG MẠNG – NISCO**



**Tháng 03 năm 2013**

|  |  |
| --- | --- |
| Số: /BCTN2012  | *Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2013* |

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012**

* Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hạ tầng mạng
* Tên giao dịch: Network Infrastructure Services Joint Stock Company
* Mã chứng khoán: NIS
* Trụ sở chính: Tầng 9, Nhà D, Khách sạn Thể thao, Nhân Chính,Thanh Xuân, Hà Nội





1. **Thông tin , lịch sử hoạt động của Công ty**
	1. **Thông tin khái quát**

|  |  |
| --- | --- |
| Tên Công ty | Công ty Cổ phần Dịch vụ Hạ tầng mạng  |
| Tên giao dịch  | Network Infrastructure Services Joint Stock Company |
| Tên viết tắt | NISCO |
| Trụ sở chính | Tầng 9, nhà D, Khách sạn Thể thao, làng Sinh viên Hacinco, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội |
| Điện thoại | (04) 37854264 |
| Fax | (04) 37854265 |
| Email | sales@nisco.vn |
| Wesbite | www.nisco.vn |
| Giấy CNĐKKD | Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101985025 do Sở kế hoạch và đầu tư TP HN cấp lần 5 ngày 23 tháng 03 năm 2010. |
| Biểu tượng Công ty | **nisco logo1**  |

* 1. **Quá trình hình thành và phát triển:**
* Việc thành lập: Công ty Cổ phần Dịch vụ hạ tầng mạng được thành lập theo Giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103012994 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 29 tháng 06 năm 2006.
* Thay đổi đăng ký lần 5 ngày 23/3/2010 mã số doanh nghiệp 0101985025.
* Ngày 23/08/2010 Công ty chính thức được cấp phép đăng ký giao dịch chứng khoán trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 594/QĐ-SGDHN.
* Ngày 16/09/2010 Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán trên Trung tâm giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán số 205/2010/GCNCP-VSD ngày 20/08/2010 của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.
* Quý 4 năm 2012 Công ty đã thực hiện tái tổ chức lại bộ máy, đồng thời chuyển đổi mô hình hoạt động mảng Hạ tầng bằng việc chính thức thành lập Công ty TNHH Viễn Thông NISCO ngày 18/11/2012 nhằm trở thành một tổ chức linh hoạt hơn đồng thời tập trung, tăng mạnh việc khai thác dịch vụ các nhà khai thác thứ 2,3. Tập trung đẩy mạnh kinh doanh các lĩnh vực mới: dịch vụ VAS và Dự án hạ tầng CNTT.
	1. **Nghành nghề kinh doanh:**
* Ngành nghề kinh doanh chính:
* Cho thuê cơ sở hạ tầng thiết bị viễn thông;
* Mua bán, lắp đặt và sửa chữa bảo dưỡng các thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin và các thiết bị chống sét;
* Xây dựng các công trình viễn thông cột ăng ten.
* Dịch vụ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực điện tử, tin học
* Dịch vụ ứng dụng Internet trong viễn thông.
* Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông (dịch vụ truy cập dữ liệu, xử lý số liệu và thông tin mạng, trao đổi dữ liệu điện tử)
* Quảng cáo thương mại.
	1. **Định hướng phát triển**

Đối với lĩnh vực cho thuê hạ hầng BTS và phủ sóng In-Building, Công ty tập trung duy trì chất lượng hạ tầng cung cấp cho các công ty điện thoại di động đang thuê. Với số lượng gần 300 trạm BTS và Inbuilding Công ty tích cực tìm kiếm và đàm phán cho đối tác thứ 2 thứ 3 thuê nhằm mục tiêu tăng doanh thu cho thuê trong năm 2013. Bên cạnh hoạt động cho thuê hạ tầng, Công ty tiếp tục phát triển mở rộng sang các lĩnh vực khác.

Do tốc độ đầu tư phát triển hạ tầng của các mạng di động đã giảm mạnh do mạng lưới đã phủ rộng nên thị trường cho thuê trạm BTS cũng không còn có cơ hội phát triển mở rộng trong ngắn hạn. Công ty đã có những bước đi đầu tiên điều chỉnh chiến lược phát triển trung và dài hạn bằng việc tái tổ chức bộ máy hoạt động của một số lĩnh vực kinh doanh chủ chốt. Bên cạnh việc Công ty tiếp tục duy trì khai thác hiệu quả các trạm BTS, In-building , trong thời gian tới đây Công ty sẽ tập trung vào các dịch vụ Giá trị gia tăng trên mạng viễn thông (VAS), phát triển và kinh doanh nội dung số trên mạng di động và Internet. Trong lĩnh vực hạ tầng, Công ty mở rộng kinh doanh cung cấp giải pháp hạ tầng viễn thông và CNTT cho các doanh nghiệp thay vì chỉ tập trung vào các nhà cung cấp dịch vụ ( telcos) như hiện tại.

Cuối năm 2012, Công ty chuyển đổi mô hình nhằm trở thành một tổ chức linh hoạt hơn, cơ cấu hơn và hạch toán độc lập. Để thực hiện mục tiêu chiến lược này, Công ty đã thông qua việc thành lập các bộ phận kinh doanh hạch toán riêng biệt trong Công ty, cụ thể như sau:

BTS TT

 VAS

 Dự Án

* Bộ phận Kinh doanh Hạ tầng trên cơ sở cơ cấu lại phòng quản lý hạ tầng mạng và thành lập Công ty TNHH Viễn thông NISCO có vốn điều lệ 100% của Công ty Cổ phần dịch vụ Hạ tầng mạng với hệ thống nhà trạm BTS, IBS sẵn có đã được đầu tư hoàn thành và đang cho thuê. Có chức năng nhiệm vụ quản lý, bảo quản và khai thác hiệu quả đối với các tài sản của Công ty, và tích cực tìm kiếm các nhà khai thác thứ 2,3.
* Bộ phận Kinh doanh Dự án và giải pháp CNTT: Được thành lập vào tháng 1 năm 2012. Trung tâm dự án kì vọng sẽ mở ra các lĩnh vực kinh doanh mới mẻ trong thị trường Xây dựng, công nghệ thông tin và viễn thông. Nhằm cân bằng tỉ trọng doanh thu cũng như đón đầu xu hướng phát triển của thị trường, Trung tâm dự án đã và đang nỗ lực đóng góp và hoạt động đầu tư, kinh doanh của công ty. Trải qua một năm đầy biến động và khó khăn nhưng Trung tâm đã và đang từng bước khẳng định được mình trong các lĩnh vực như:

|  |  |
| --- | --- |
| **Lĩnh vực kinh doanh*** 1. **Điên nhẹ tòa nhà**
		+ Tư vấn thiết kế
		+ Cung cấp giải pháp thiết bị
		+ Thi công xây lắp hệ thông
	2. **Hạ tầng viễn thông**
		+ Xây dựng lắp đặt hệ thống
		+ Cung cấp giải pháp hạ tầng
	3. **Công nghệ thông tin**
		+ Cung cấp giải pháp
		+ Tích hợp hệ thống
		+ Phân phối thiết bị
	4. **Cơ điện**
		+ Tư vấn và thiết kế
		+ Hỗ trợ nhà thầu M&E
 | C:\Documents and Settings\Administrator\Local Settings\Temporary Internet Files\Content.Outlook\AWA5RDV7\datacenter.jpgreferreferC:\Documents and Settings\Administrator\Local Settings\Temporary Internet Files\Content.Outlook\AWA5RDV7\actxtcsmrgnq8g3eo0rtorv6gg2mdxal.jpg |

* Bộ phận Kinh doanh Dịch vụ giá trị gia tăng và nội dung số (VAS): tập trung cung cấp các dịch vụ GTGT trên mạng di động và internet , các dịch mobile marketing cho các khách hàng doanh nghiệp như bệnh viện, trường học và đặc biệt cho các Ngân hàng…

|  |  |
| --- | --- |
| **Lĩnh vực kinh doanh**Cho thuê đầu số Ứng dụng trên ĐTDD Quản lý dự án Nhạc chuông, SMS Brand name* Kinh doanh các dịch vụ giá trị gia tăng và dịch vụ nội dung bao gồm các dịch vụ triển khai trên đầu số: 7xxx, 1900xxxx
* Phát triển và phát hành ứng dụng và trò chơi trên điện thoại di động.
* Xây dựng hệ thống tổng đài chăm sóc khách hàng cho các Nhãn hàng theo yêu cầu.
* Booking quảng cáo, tài trợ các chương trình, game show….
* Tư vấn và cung cấp giải pháp tổng thể.
 | people-with-a-cell-phone-441x269.png |

ĐỐI TÁC & KHÁCH HÀNG

ỐI TÁC & KHÁCH HÀNG**ĐỐI TÁC VÀ KHÁCH HÀNG**

 Vinaphone ([www.Vinaphone.com.vn](http://www.Vinaphone.com.vn))

 Nhà cung câp dịch vụ VAS trên di động



 Mobifone ([www.mobifone.com.vn](http://www.mobifone.com.vn))

 Nhà cung câp dịch vụ VAS trên di động



 Vietel ([www.vietel.com.vn](http://www.vietel.com.vn))

 Nhà cung câp dịch vụ VAS trên di động



 CMS (www.cmc.com.vn)

 Hợp tác SMS brandname

|  |  |
| --- | --- |
|  | Tạo website nhanh chóng - Webbnc.net http://webbnc.net |

 Hợp tác triển khai đầu số

* Bộ phận Dịch vụ kỹ thuật: tập trung cung cấp các dịch vụ bảo dưỡng, bảo trì, lắp đặt các thiết bị viễn thông, tối ưu hóa mạng lưới….
1. **Tình hình hoạt động trong năm:**

Năm 2012 là một năm đặc biệt khó khăn theo đánh giá của nhiều chuyên gia kinh tế với những chỉ số kinh tế vĩ mô đặc biệt bất lợi như lạm phát cao….

* 1. **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:**
* Kết quả hoạt động SXKD trong năm:

Trong năm 2012 các doanh nghiệp nói chung đều giảm bớt đầu tư, chi tiêu đặc biệt là đầu tư vào CNTT, truyền thông. Cùng với bối cảnh thị trường viễn thông cạnh tranh quyết liệt, tình hình kinh tế vĩ mô vẫn còn nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị Công ty cũng đã có những phiên họp thường kỳ nhằm trao đổi kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2012, phân công các thành viên trong HĐQT phụ trách từng mảng công việc bao gồm hạ tầng, nội dung số VAS, dự án để cập nhật và có biện pháp xử lý, định hướng kịp thời, hỗ trợ BGĐ tìm ra hướng giải quyết phù hợp, duy trì hoạt động có lãi và từng bước cải thiện tình hình tài chính công ty trong năm 2012. Năm 2012, kết quả kinh doanh của Công ty bị sụt giảm nghiêm trọng về lợi nhuận so với năm 2011, và không hoàn thành kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Kết quả kinh doanh năm 2012 như sau:

* Tổng tài sản: 49,742,827,365 đồng
* Tổng doanh thu: 36, 337,217,407 đồng
* Lợi nhuận trước thuế: 295,926,677 đồng
* Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Khối dịch vụ bị ảnh hưởng nặng nề nhất, vì đang trong quá trình đầu tư nên không đạt kế hoạch do một số dịch vụ không đạt doanh thu. Bên cạnh những nguyên nhân khách quan như thị trường giảm sút, lãi suất cao, có nhiều nguyên nhân chủ quan dẫn đến kết quả này.

+ Kế hoạch cho thuê hạ tầng với các khách hàng mới (nhà khai thác thứ 2, thứ 3) không đạt mục tiêu đặt ra.

+ Không thực hiện được việc cung cấp dịch vụ kỹ thuật, lắp đặt thiết bị cho các nhà khai thác.

+ Các trung tâm mới thành lập như Trung tâm dự án, VAS đang gặp nhiều khó khăn,chi phí đầu tư cao, chi phí thuê mặt bằng, chi phí bảo dưỡng , sửa chữa cũng gia tăng.

* 1. **Định hướng phát triển công ty:**

Trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều biến động khó lường, Hội đồng quản trị Công ty đã có một số giải pháp mạnh trong năm 2012 và chú trọng đến yếu tố an toàn, quyết tâm thực hiện được mục tiêu đã đề ra, kiểm soát công tác kế hoạch, kiểm soát chi phí để nâng cao hiệu quả lợi nhuận:

* Hội đồng quản trị đã phân công sự giám sát của các thành viên trong HĐQT tới các bộ phận kinh doanh trong Công ty, đồng thời hỗ trợ Ban Tổng giám đốc công ty trong việc hoạt động điều hành.
* Cơ cấu các lĩnh vực kinh doanh của Công ty thành các đơn vị kinh doanh hạch toán độc lập nhằm xác định hiểu quả kinh doanh từng hoạt động, đồng thời xây dựng cơ chế phân phối thu nhập gắn trực tiếp với hiệu quả kinh doanh.
* Tiếp tục đẩy nhanh quảng cáo bán hàng các dịch vụ GTGT và nội dung số, hạ tầng, giải pháp viễn thông và CNTT cho doanh nghiệp.
* Tìm kiếm các cơ hội kinh doanh mới ngoài lĩnh vực viễn thông và CNTT như phát triển phần mềm giáo dục.
1. **Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc**
2. **Báo cáo tình hình tài chính**
* Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Đơn vị** | **Năm 2011** | **Năm 2012** |
| **1. Cơ cấu tài sản** |  |  |  |
| Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản  | % | 29,92 | 35,60 |
| Tài sản dài hạn/Tổng tài sản  | % | 70,08 | 64,40 |
| **2. Cơ cấu nguồn vốn** |  |  |  |
| Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | % | 47,46 | 33,36 |
| Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | % | 52,54 | 66,64 |
| **3. Khả năng thanh toán** |  |  |  |
| TSLĐ/Nợ ngắn hạn | Lần | 0,90 | 1,40 |
| (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn  | Lần | 0,88 | 1,40 |
| **4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời** |  |  |  |
|  Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 4,25 | 0,46 |
|  Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản  | % | 2,36 | 0,33 |
|  Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu  | % | 4,49 | 0,49 |

* Giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2012:

 *Đơn vị tính: Triệu đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÀI SẢN NGẮN HẠN** | **17.708** | **NỢ PHẢI TRẢ** | **16.593** |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 2.013 | Nợ ngắn hạn | 12.670 |
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 11.715 | Nợ dài hạn | 3.923 |
| Hàng tồn kho | 0 |  |  |
| Tài sản ngắn hạn khác | 3.979 |  |  |
| **TÀI SẢN DÀI HẠN** | **32.034** | **VỐN CHỦ SỞ HỮU** | **33.148** |
| Tài sản cố định | 30.553 | Vốn chủ sở hữu | 33.148 |
| Tài sản dài hạn khác | 1.481 |  |  |
| TỔNG TÀI SẢN | 49.742 | TỔNG NGUỒN VỐN | 49.742 |

* Tổng số cổ phiếu đang lưu hành đến 31/12/2012: 3.000.000 cổ phiếu
1. **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **KH năm 2012** | **Kế hoạch điều chỉnh** | **Thực hịên năm 2012** | **Hoàn thành****kế hoạch %** |
| 1 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 53.745 | 0 | 36.154 | 67% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 4.601 | 0 | 296 | 6,4% |

Năm 2012 Công ty đã không hoàn thành kế hoạch đã đề ra do gặp phải rất nhiều khó khăn do các nguyên nhân chủ yếu sau:

* Các trung tâm mới thành lập gặp rất nhiều khó khăn kết hợp với thị trường lạm phát dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh lỗ .
* Hạ tầng không phát triển các nhà khai thác khác, cùng với đó các nhà mạng di động tiến hành tối ưu hoá mạng lưới, cắt giảm chi phí nên các trạm xã hội hoá bị giảm giá, thanh lý trạm đã và đang xảy ra.
* Chủ nhà cho thuê mặt bằng đòi tăng giá theo trượt giá của giá cả nên chi phí thuê mặt bằng hàng năm cũng tăng kéo theo lợi nhuận sụt giảm.
1. **Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013:**

Việc xây dựng kế hoạch năm 2013 thực hiện theo Quy chế Xây dựng kế hoạch kinh doanh , đánh giá tác động kinh tế vĩ mô, phân tích thị trường từng lĩnh vực, đánh giá năng lực cạnh tranh dựa trên kết quả kinh doanh năm 2012, từ đó xây dựng mục tiêu kinh doanh cho năm 2013. Kế hoạch tổng thể kèm theo kế hoạch thực thi chi tiết: kinh doanh, marketing, nhân sự, đầu tư và kế hoạch tài chính...

theo Nghị quyết cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc về phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 đề ra như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Kế hoạch 2013** |
| 1 | Doanh thu | Tỷ | 51,4 |
| 2 | LNST | Tỷ | 3,14 |
| 3 | Cổ tức năm 2013 | % | 10% |

1. **Báo cáo tài chính**

*BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN*

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

*Đơn vị tính: VND*

******

*BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)*

*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012*

*Đơn vị tính: VND*

** BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012*

****

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

 **BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012*

*Đơn vị tính VND*

****

1. **Báo cáo kiểm toán**
2. **Kiểm toán độc lập:**
* Đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán DTL – Văn phòng Hà Nội

**BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN (trích)**

**Kính gửi: Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cổ đông của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hạ tầng mạng**

* Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hạ Tầng Mạng (“Công ty”) bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính được trình bày từ trang 06 đến trang 29.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính này theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam và chịu trách nhiệm đối với hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty thấy cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả cuộc kiểm toán.

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyêt minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên về rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính một cách trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các chính sách kế toán đã được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính quan trọng của Ban giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng mà chúng tôi thu thập là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho chúng tôi đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Ý kiến**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán có liên quan tại Việt Nam.

**Kiểm toán nội bộ:** không có

1. **Báo cáo của Ban Kiểm soát**
	1. **Hoạt động của Hội đồng quản trị.**

 Trong năm qua Hội đồng quản trị Công ty đã có 03 phiên họp thường kỳ nhằm trao đổi các kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2012, phân công các thành viên trong HĐQT phụ trách và giám sát từng mảng công việc bao gồm các mảng Hạ tầng, nội dung số VAS, Dự án, để cập nhật và có biện pháp xử lý, định hướng kịp thời, hỗ trợ Ban giám đốc tìm ra hướng giải quyết phù hợp, duy trì hoạt động kinh doanh có lãi và từng bước cải thiện tình hình tài chính của công ty trong năm 2012.

 Các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty đã tuân thủ các quy định Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đã được Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu. Tuy nhiên do những lý do khách quan có nội dung còn chưa thực hiện được.

 Hội đồng Quản trị đã đánh giá việc điều hành hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2012, xây dựng chỉ tiêu kế hoạch năm 2013, xây dựng phương án phân phối lợi nhuận, xây dựng kế hoạch đại hội cổ đông năm 2013.

* 1. **Đánh giá hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám Đốc.**

Trong năm 2012, hoạt động của Công ty gặp nhiều khó khăn do chi phí đầu vào tăng cao, chính sách thắt chặt tiền tệ, tín dụng và cắt giảm đầu tư công của Nhà nước. Ban Giám đốc với trách nhiệm trực tiếp điều hành mọi hoạt động của Công ty và thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị một cách đầy đủ, kịp thời, theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ của Công ty.

 Trong tình hình kinh tế bất ổn, công tác quản lý điều hành của Ban giám đốc Công ty có sự năng động và cẩn trọng cần thiết đã không ngừng đổi mới công tác quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và công tác đổi mới tái cấu trúc doanh nghiệp.

Trong công tác tài chính kế toán, hệ thống sổ sách biểu mẫu, hạch toán kế toán đúng theo chế độ quy định hiện hành. Trong năm 2012 việc Công bố thông tin đại chúng được công ty thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

* 1. **Về tình hình tài chính Công ty**

Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm soát trên cơ sở Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán DTL, và thực hiện kiểm tra các chứng từ kế toán, sổ sách kế toán…, kết quả như sau:

* *Về kết quả hoạt động kinh doanh Ban kiểm soát có ý kiến như sau:*

Về kết quả hoạt động kinh doanh, dưới sự chỉ đạo của HĐQT và Ban lãnh đạo, Công ty cũng đă đạt được kết qủa như sau: Tổng giá trị tài sản là 49.742.827.365đồng, đạt 79% so với năm 2011.

 Doanh thu là 36.154.303.671 đạt 68% so với kế hoạch đề ra đầu năm 2012. Lợi nhuận trước thuế là 295.926.677 đồng, đạt 6,4% so với kế hoạch đặt ra tại ĐHCĐ năm 2012 là do mảng kinh doanh chính của công ty là kinh doanh cho thuê hạ tầng đã không khai thác thêm được khách hàng mới ( nhà khai thác thứ 2 và 3). Doanh thu của các trung tâm dự án, VAS đang gặp nhiều khó khăn, mới chỉ đạt được 2.2 tỷ đồng trong năm 2012.

Năm 2012 là một năm đặc biệt khó khăn với hoạt động sản xuất kinh doanh của Nisco do sự biến động và suy giảm của nền kinh tế thế giưới cũng như trong nước. Việc thực hiện hoàn thành kế hoạch đặt ra trong năm 2012 là không thể đạt được do gặp phải một số khó khăn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính là cho thuê trạm BTS ổn định nhưng vẫn giảm so với năm 2011. Trong khi chi phí đầu vào tăng (chi phí thuê mặt bằng, chi phí bảo dưỡng định kỳ, ứng cứu đột xuất nhà trạm BTS, giá cả các loại vật tư phụ tùng sửa chữa thay thế tăng) thì giá cho thuê các trạm BTS lại không đổi thậm chí còn giảm do cạnh tranh giữa các nhà cung cấp.

Khoản mục chi phí: Trong năm 2012, chi phí quản lý đã được kiểm soát chặt chẽ và giảm tới mức tối đa. Tuy nhiên do công ty mở rộng lĩnh vực kinh doanh sang lĩnh vực dự án, dịch vụ GTGT và nội dung số nên chi phí cho các mảng này cũng khá lớn.

 *Khoản mục chi phí:*

Trong năm 2012, chi phí bán hàng tăng 156% so với năm 2011 do dịch vụ bảo trì bảo dưỡng các trạm BTS tăng cao; chi phí quản lý tăng 118% so với năm 2011 do mở rộng thêm lĩnh vực kinh doanh đã nêu ở trên.

Chi phí lãi vay năm 2012 cũng đã giảm nhiều bằng 41% so với năm 2011.

* *Về phân phối lợi nhuận:* Công ty đă thực hiện việc trích lập các quỹ cho năm 2012 và dự kiến chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2012 là 4%.

**Các công ty có liên quan:** Công ty cổ phần dịch vụ hạ tầng mạng góp vốn thành lập:

**CÔNG TY TNHH VIỄN THÔNG NISCO**

Địa chỉ trụ sở chính**:** Phòng 901, Tầng 9, nhà D, Khách sạn Thể thao, Làng sinh viên Hacinco, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Số vốn góp: **10.000.000.000 VNĐ** (*Mười tỷ đồng*) tương đương với **100%** vốn Điều lệ của **Công ty TNHH Viễn thông NISCO.**

 Loại tài sản góp: tiền mặt

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: sửa chữa máy móc, thiết bị, **x**ây dựng công trình viễn thông và công trình kỹ thuật dân dụng khác. Lắp đặt hệ thống điện, cấp thoát nước, cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Cho thuê thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn, Kinh doanh dịch vụ viễn thông, đại lý kinh doanh dịch vụ ứng dụng viễn thông.

1. **Tổ chức và nhân sự**
2. **Cơ cấu tổ chức của công ty:**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**BAN KIỂM SOÁT**

[**VAS**](file://C:\Users\GDQT\AppData\Local\Microsoft\Windows\Temporary%20Internet%20Files\Content.Outlook\AppData\Local\Microsoft\Windows\Temporary%20Internet%20Files\Content.Outlook\AppData\Local\Microsoft\Windows\Sony\Local%20Settings\Temporary%20Internet%20Files\Local%20Settings\Temporary%20Internet%20Files\dung\Local%20Settings\Temporary%20Internet%20Files\Content.Outlook\Documents%20and%20Settings\Administrator\Local%20Settings\Temp\Rar$DI03.125\Phong%20HC.doc)**/**

**Media**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Bộ phận Kinh doanh Dự án**

**Công ty TNHH Hạ tầng Viễn Thông NISSCO**

**VP đại diện**

 **Phía nam**

**Phòng**

**T/C-HC**

**[Phòng](file://C:\\Users\\GDQT\\AppData\\Local\\Microsoft\\Windows\\Temporary Internet Files\\Content.Outlook\\AppData\\Local\\Microsoft\\Windows\\Temporary Internet Files\\Content.Outlook\\AppData\\Local\\Microsoft\\Windows\\Sony\\Local Settings\\Temporary Internet Files\\Local Settings\\Temporary Internet Files\\dung\\Local Settings\\Temporary Internet Files\\Content.Outlook\\Documents and Settings\\Administrator\\Local Settings\\Temp\\Rar$DI03.125\\Phong KT-TC.doc)**

**[KT-TC](file://C:\\Users\\GDQT\\AppData\\Local\\Microsoft\\Windows\\Temporary Internet Files\\Content.Outlook\\AppData\\Local\\Microsoft\\Windows\\Temporary Internet Files\\Content.Outlook\\AppData\\Local\\Microsoft\\Windows\\Sony\\Local Settings\\Temporary Internet Files\\Local Settings\\Temporary Internet Files\\dung\\Local Settings\\Temporary Internet Files\\Content.Outlook\\Documents and Settings\\Administrator\\Local Settings\\Temp\\Rar$DI03.125\\Phong KT-TC.doc)**

1. **Tóm tắt lý lịch của Hội đồng quản trị và Ban điều hành:**
2. Ông: Nguyễn Xuân Đức – Chủ tịch Hội đồng quản trị
* Số chứng minh thư nhân dân: 011393935 Cấp ngày: 03 - 01 - 2006 tại: CA Hà Nội
* Giới tính: Nam
* Ngày tháng năm sinh: 15-06-1970
* Nơi sinh: Hà Nội
* Quốc tịch: Việt Nam
* Dân tộc: Kinh
* Địa chỉ thường trú: Tổ 56, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
* Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04 35771096
* Trình độ văn hoá: 12/12
* Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ viễn thông/Thạc sỹ QTKD
* Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
* Từ tháng 9 năm 1991 đến tháng 1 năm 1999 công tác tại Công ty thiết bị điện thoại giữ chức vụ: Kỹ sư viễn thông
* Từ tháng 2 năm 1999 đến tháng 9 năm 2002 công tác tại Ban kế hoạch/VNPT, giữ chức vụ: Chuyên viên thẩm định
* Từ tháng 9 năm 2002 đến tháng 5 năm 2007 công tác tại Văn phòng/VNPT, giữ chức vụ: Trợ lý Phó tổng giám đốc
* Từ tháng 7 năm 2007 đến tháng 3 năm 2008 công tác tại Công ty Tài chính Bưu điện – Hà Nội, giữ chức vụ: Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị
* Từ tháng 4 năm 2008 đến tháng 5 năm 2011công tác tại Công ty Tài chính Bưu điện – Hà Nôi, giữ chức vụ: Phó Giám đốc.
* Hiện nay công tác tại Công ty CP Dịch vụ Hạ tầng mạng.
1. Ông: Phan Thanh Sơn – Uỷ viên Hội đồng quản trị
* Số chứng minh thư nhân dân: 011457110 Cấp ngày: 27 -8 - 20003 tại: CA Hà Nội
* Giới tính: Nam
* Ngày tháng năm sinh: 01-04-1970
* Nơi sinh: Hà Nội
* Quốc tịch: Việt Nam
* Dân tộc: Kinh
* Địa chỉ thường trú: số 9B, phố Lê Quý Đôn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
* Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04 37852797
* Trình độ văn hoá: 12/12
* Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử viễn thông
* Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
* Từ 1992 đến 1996 công tác tại Công ty Thiết bị điện thoại – Hà Nội, giữ chức vụ: Kỹ sư
* Từ 1996 đến nay công tác tại Công ty TNHH Thiên Việt – Hà Nội, giữ chức vụ: Giám đốc
1. Ông: Hồ Ngàn Chi - Uỷ viên Hội đồng quản trị
* Số chứng minh thư nhân dân: 011922879 Cấp ngày: 14/11/2006 tại: Hà Nội
* Giới tính: Nam
* Ngày tháng năm sinh: 07/09/1972
* Nơi sinh: Thái Bình
* Quốc tịch: Việt Nam
* Dân tộc: Kinh
* Quê quán: Xã Sơn Bằng, Hương Sơn, Hà Tĩnh
* Địa chỉ thường trú: P27, C6 Tập thể Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội
* Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.38359209
* Trình độ văn hoá: 12/12
* Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu đường
* Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
* Từ 1994 đến 1998 công tác tại Cienco1– Hà Nội, giữ chức vụ: Kỹ sư.
* Từ 1998 đến nay công tác tại Công ty TNHH Đại Hoàng Hà, giữ chức vụ: Giám đốc.
1. Ông Vũ Hữu Thỉnh - Uỷ viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty
* Số chứng minh thư nhân dân: 011501487 Cấp ngày: 17 - 4 - 1998 tại: CA Hà Nội
* Giới tính: Nam
* Ngày tháng năm sinh: 05-03-1969
* Nơi sinh: Nam Định
* Quốc tịch: Việt Nam
* Dân tộc: Kinh
* Quê quán: Nam Định
* Địa chỉ thường trú: Tổ 39, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Hà Nội.
* Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04 37854291
* Trình độ văn hoá: 12/12
* Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Điện Tử Viễn Thông/ Cử nhân kinh tế
* Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
* Từ tháng 10 năm 1991 đến tháng 12 năm 1997 công tác tại Công ty thiết bị điện thoại, giữ chức vụ: Kỹ sư
* Từ tháng 1 năm 1998 đến tháng 02 năm 2001 công tác tại Trung tâm chuyển giao ứng dụng công nghệ và dịch vụ viễn thông - Công ty thiết bị điện thoại – Hà Nội, giữ chức vụ: Phó giám đốc trung tâm
* Từ tháng 3 năm 2001 đến tháng 04 năm 2004 công tác tại Trung tâm chuyển giao ứng dụng công nghệ và dịch vụ viễn thông - Công ty thiết bị điện thoại – Hà Nội, giữ chức vụ: Giám đốc trung tâm
* Từ tháng 5 năm 2004 đến tháng 9 năm 2006 công tác tại Công ty thiết bị điện thoại (sau này là Công ty cổ phần công nghệ Viễn thông – Viteco), giữ chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh
* Từ tháng 10 năm 2006 đến nay công tác tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Hạ tầng mạng – Hà Nội, giữ chức vụ: Tổng Giám đốc
1. Ông: Đặng Hùng - Uỷ viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty
* Số chứng minh thư nhân dân: 011975019 Cấp ngày: 20/05/2002 tại: Hà Nội
* Giới tính: Nam
* Ngày tháng năm sinh: 24/01/1969
* Nơi sinh: Nam Định
* Quốc tịch: Việt Nam
* Dân tộc: Kinh
* Quê quán: Xuân Hồng, Xuân Trường, Nam Định
* Hộ khẩu thường trú: P504/2, Nhà NT, TT Ban cơ yếu chính phủ, Láng Hạ, Đống Đa, HN
* Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.37854291
* Trình độ văn hoá: 12/12
* Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ điện tử - viễn thông
* Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
* Từ 1991 đến 1993 công tác tại Công ty TNHH Delta – Hà Nội, giữ chức vụ: Kỹ sư.
* Từ 1993 đến 2000 công tác tại Công ty CP Thương mại Bưu chính Viễn thông,

giữ chức vụ: Chuyên viên kỹ thuật.

* Từ 2000 đến tháng 3 năm 2007 công tác tại Công ty CP Thương mại Bưu chính Viễn thông giữ chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm kinh doanh 2.
* Từ tháng 3 năm 2007 đến nay công tác tại Công ty CP Dịch vụ Hạ tầng mạng, giữ chức vụ: Phó Tổng giám đốc.
1. Ông Mai Tuấn Dũng – Phó Tổng Giám đốc Công ty
* Số chứng minh thư nhân dân: 011249036 Cấp ngày: 23 - 3 - 2006 tại: CA Hà Nội
* Giới tính: Nam
* Ngày tháng năm sinh: 27/12/1967
* Nơi sinh: Hà Nội
* Quốc tịch: Việt Nam
* Dân tộc: Kinh
* Quê quán: Thái Bình
* Địa chỉ thường trú: 22 Nguyễn Huy Tự, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
* Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04 37854291
* Trình độ văn hoá: 10/10
* Trình độ chuyên môn: Kỹ sư ĐH Giao thông vận tải
* Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
* Từ 2004 đến tháng 9 năm 2006 công tác tại Công ty TNHH Thiên Việt – Hà Nội, giữ chức vụ: Giám đốc ban cơ sở hạ tầng
* Từ tháng 10 năm 2006 đến nay công tác tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Hạ tầng mạng – Hà Nội, giữ chức vụ: Phó tổng giám đốc
1. Ông: Vũ Đức Trường - Kế toán trưởng
* Số chứng minh thư nhân dân: 012711163 Cấp ngày: 17/06/2004 tại: Hà Nội
* Giới tính: Nam
* Ngày tháng năm sinh: 11/03/1975
* Nơi sinh: Nam Định
* Quốc tịch: Việt Nam
* Dân tộc: Kinh
* Quê quán: Hải Thanh, Hải Hậu, Nam Định
* Địa chỉ thường trú: 10 Tổ 11 Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội
* Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.37854291
* Trình độ văn hoá: 12/12
* Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
* Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
* Từ 1999 - 2003 công tác tại Trung tâm chuyển giao ứng dụng công nghệ và dịch vụ viễn thông - Công ty thiết bị điện thoại – Hà Nội, giữ chức vụ: Nhân viên kế toán
* Từ 2003 - 2008 công tác tại Trung tâm chuyển giao ứng dụng công nghệ và dịch vụ viễn thông - Công ty thiết bị điện thoại – Hà Nội, giữ chức vụ: Kế toán trưởng Trung tâm
* Từ 2008-2010 công tác tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Hạ tầng mạng – Hà Nội, giữ chức vụ: Phó phòng kế toán
* Từ 2011 đến nay công tác tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Hạ tầng mạng – Hà Nội, giữ chức vụ: Kế toán trưởng
1. **Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm**: Không
2. **Quyền lợi của Ban Giám đốc**: Tiền lương, thưởng, tiền ăn ca, thù lao theo chế độ, ngoài ra không có khoản thu nhập nào khác.
3. **Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:**
* Số lượng người lao động tại thời điểm 31/12/2012:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phân theo phân công lao động** | **Số người** | **Tỷ lệ** |
| Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc | 5 | 13,5% |
| Lao động quản lý | 10 | 27,1% |
| Lao động trực tiếp | 22 | 59,4% |
| **Tổng** | **37** | **100%** |
| **Phân theo trình độ** |  |  |
| Trình độ trên đại học | 3 | 8,2% |
| Trình độ đại học | 16 | 43,2% |
| Cao đẳng, trung cấp  | 16 | 43,2% |
| Lao động phổ thông và Công nhân kỹ thuật | 2 | 5,4% |
| **Tổng** | **37** | **100%** |

* Chính sách đối với người lao động:
	+ Chế độ làm việc: Thời gian làm việc tại Công ty tối đa không quá 43 giờ/tuần. Trong điều kiện làm việc bình thường từ Thứ hai đến Thứ sáu làm việc 08 giờ một ngày, ngày Thứ bảy làm việc 03 giờ một ngày (buổi sáng) và Chủ Nhật nghỉ. Ngày nghỉ là chiều thứ bảy và Chủ nhật và được nghỉ tuần, nghỉ lễ, nghỉ Tết, nghỉ phép năm theo quy định của Bộ luật Lao động. Lương của những ngày nghỉ tuần, nghỉ Lễ, nghỉ Tết được hưởng theo lương tháng quy định của Công ty.
	+ Chính sách tuyển dụng: Tùy thuộc quá trình phát triển của Công ty mà Công ty có thể tuyển dụng thêm lao động với hình thức hợp đồng dài hạn.

Mọi trường hợp trước khi chính thức tuyển dụng đều phải được thử việc theo quy định của Luật lao động.

* + Chính sách đào tạo: Những CBCNV trong Công ty làm việc tốt có khả năng phát triển sẽ được cử đi học để nâng cao kiến thức phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty và được tạo điều kiện về kinh phí trong quá trình đi học.

Công ty sẽ mở các lớp đào tạo tại Công ty, cán bộ giảng dạy có thể là người có trách nhiệm trong Công ty hoặc mời giảng viên ở các cơ sở đào tạo chuyên môn. Những khoá đào tạo về kỹ năng quản lý và triển khai dự án thường xuyên diễn ra đối với đội ngũ quản lý văn phòng, Trong khi đó các khoá đào tạo về an toàn leo cột cũng thường xuyển dành cho đội ngũ kỹ thuật.

* + Chính sách lương, thưởng: Công ty luôn có chính sách tiền lương, thưởng nhằm khuyến khính người lao động nhất là những lao động có trình độ, kinh nghiệm chuyên môn, làm việc lâu dài tại Công ty.
1. **Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng**:
* Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị: Bổ nhiệm ông Nguyễn Xuân Đức giữ chức Chủ tịch HĐQT từ ngày 1/1/2012.
* Thay đổi thành viên Ban Giám đốc: Không
* Thay đổi thành viên Ban kiểm soát: Không.
* Thay đổi kế toán trưởng: Không.
1. **Thông tin cổ đông và Quản trị công ty**
2. **Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**
	1. **Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên:
* Ông Nguyễn Xuân Đức – Chủ tịch
* Ông Phan Thanh Sơn - Uỷ viên
* Ông Vũ Hữu Thỉnh - Uỷ Viên
* Ông Đặng Hùng - Uỷ viên
* Ông Hồ Ngàn Chi - Uỷ viên
	1. **Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:** - Ban kiểm soát gồm 03 thành viên:
* Ông Nguyễn Tiến Sơn - Trưởng ban
* Bà Phan Thị Thu Thảo: Uỷ viên
* Bà Trần Thị Hồng Khang: Uỷ viên
	1. **Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện các nội dung mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2012 đề ra, cụ thể như sau:

* Thông qua chủ trương tái cơ cấu Công ty.
* Xem xét và thông qua báo cáo tài chính quý, năm.
* Lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012.
	1. **Hoạt động của Ban kiểm soát:**
* Tham gia Đại hội đồng cổ đông năm 2012.
* Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty.
* Giám sát tình hình hoạt động điều hành của Ban điều hành.
	1. **Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát:**

Trong năm 2012 tổng mức thù lao và một số chi phí liên quan cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã chi đảm bảo mức thù lao đã được Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 thông qua khoảng 150.000.000đồng.

* 1. **Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thành viên** | **Chức vụ** | **Tại ngày 31/12/2012** | **Ghi chú** |
| **SLCP** | **Tỷ lệ**  |
| 1 | Nguyễn Xuân Đức | Chủ tịch | 180.000 | 6% | Đại diện vốn Cty CP Đầu tư Hài Hoà và sở hữu cá nhân |
| 2 | Phan Thanh Sơn | Uỷ viên | 210.000 | 7% | Đại diện vốn Cty TNHH Thiên Việt và sở hữu cá nhân |
| 3 | Vũ Hữu Thỉnh | Uỷ viên kiêm TGĐ | 30.000 | 1% |  |
| 4 | Đặng Hùng | Uỷ viên kiêm Phó TGĐ | 25.000 | 0,83% |  |
| 5 | Hồ Ngàn Chi | Uỷ viên | 90.000 | 3% |  |

1. **Các dữ liệu thống kê về thành viên góp vốn:**
2. **Cổ đông sáng lập trong nước:**
3. **Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông sáng lập Công ty Nhà nước:**

Đến thời điểm 31/12/2012 Công ty có 01 cổ đông Công ty Nhà nước là Công ty Tài chính TNHH Một Thành viên Bưu điện**,** cụ thể như sau:

* Tên Công ty Nhà nước: Công ty Tài chính TNHH Một Thành viên Bưu điện
* Tên giao dịch: Post And telecommunication Finance Company.
* Tên viết tắt: PTF

Quyết định thành lập Công ty Nhà nước số 415/1998/QĐ-TCCB ngày 08/07/1998 của Tổng cục Bưu điện và số 103/QĐ-TCCB/HĐQT ngày 18/03/2005 của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt nam.

* Địa chỉ: 68 Ngô Quyền Hoàn Kiếm Hà Nội.
* Ngành, nghề kinh doanh: Theo quyết định số 519/QĐ-NHNN ngày 26/05/2003 và Giấy phép số 15/GP-NHNN ngày 30/07/2003 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

***Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty (đầu năm 2009)***

* Số lượng: 600.000 cổ phần - Tỷ lệ: 20%

 ***Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty (đến 31/12/2012):***

* Số lượng: 100.000 cổ phần - Tỷ lệ: 3,33%
1. **Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông sáng lập khác:**

 **1. Công ty TNHH Thiên Việt**

* Tên Công ty: Công ty TNHH Thiên Việt
* Tên giao dịch: Thien Viet Company Limited
* Tên viết tắt: THIENVIET CO.,LTD
* Địa chỉ: Phòng 1001-1002-1005, Lô B, Toà nhà LICOGI 13, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
* Ngành, nghề kinh doanh:
* Kinh doanh mua bán lắp đặt và sửa chữa bảo dưỡng các thiết bị viễn thông và các thiết bị chống sét;
* Xây dựng các công trình viễn thông và cột ăng ten; lương thực, thực phẩm.
* Xây dựng các công trình điện dân dụng và công nghiệp dưới 35 KV.
* Cho thuê hạ tầng cơ sở thiết bị viễn thông.
* Dịch vụ đo kiểm chất lượng thiết bị mạng và chất lượng dịch vụ viễn thông, tin học.

***Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty (đầu năm 2009)***

* Số lượng: 600.000 cổ phần - Tỷ lệ: 20%

 ***Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty (đến 31/12/2012):***

* Số lượng: 150.000 cổ phần - Tỷ lệ: 5%

 **2. Công ty Cổ phần Vật tư Bưu điện**

* Tên Công ty: Công ty Cổ phần Vật tư Bưu điện (Được chuyển thể từ DNNN: Công ty vật tư Bưu điện 2, số ĐKKD: 103328 Sổ Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 16/05/1997)
* Tên giao dịch: Posts And Telecommunications Material Supply Joint Stock Company
* Tên viết tắt: POTMASCO
* Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh
* Ngành, nghề kinh doanh: Xuất khẩu, nhập khẩu trực tiếp thiết bị, vật tư bưu chính, viênc thông, phát thanh, truyền hình, điện tử và tin học. Mua bán các loại vật tư, thiết bị bưu chính, viênc thông, điện tử, tin học, phát thanh, truyền hình sản xuất trong nước và nhập khẩu. Nhận uỷ thác xuất khẩu, nhập khẩu vật tư, thiết bị bưu chính, viễn thông, phát thanh, truyền hình, điện tử và tin học. Tư vẫn kỹ thuật các vấn đề liên quan đến chuyên ngành bưu chính, viễn thông. Cung cấp dịch vụ lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng,sửa chữa, hướng dẫn vận hành thiết bị, vật tư do Công ty cung cấp hoặc theo yêu cầu của khách hàng. Cho thuê máy móc thiết bị bưu chính viễn thông, điện, điện tử, tin học. Đại lý cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông. Cung cấp dịch vụ: internet (ISP), kết nối internet (IXP), ứng dụng internet (OSP). Sản xuất, lắp ráp vật tư thiết bị ngành bưu chính viễn thông, điện, điện tử, tin học. Kinh doanh bất động sản.

 ***Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty (đầu năm 2009)***

* Số lượng: 200.000 cổ phần - Tỷ lệ: 6,67%

 ***Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty (đến 31/12/2012):***

* Số lượng: 200.000 cổ phần - Tỷ lệ: 6,67%
1. ***Cổ đông góp vốn nước ngoài:***
2. Nhật Bản
* Họ và tên: Wataru Miyazawa
* Địa chỉ: 6-5-5-603 chuourinkan Yamatoshi, Kanagawa-ken, Japan.

***Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty (đến 31/12/2012):***

* Số lượng: 100 cổ phần - Tỷ lệ: 0,003%
1. Họ và tên: SBI SECURITIES CO.,LTD
* Địa chỉ : 6-1 ROPPONGI 1-CHOME, MINATO-KU, TOKYO, JAPAN

***Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty (đến 31/12/2012):***

* Số lượng: 3.200 cổ phần - Tỷ lệ: 0,11%

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HẠ TẦNG MẠNG**